



DỰ ÁN HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CỦA CHÂU ÂU

EU-MUTRAP

Bản tin

BỘ CÔNG THƯƠNG LẤY Ý KIẾN VỀ QUY ĐỊNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH CÔNG THƯƠNG

 CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH



QUY TẮC XUẤT XỨ VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHI THUẾ QUAN TRONG CÁC FTA VIỆT NAM - EU VÀ VIỆT NAM - HÀN QUỐC

Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-4-3937 8472 - **Fax:** 84-4-3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn - **Website:** www.mutrap.org.vn

GIỚI THIỆU TÓM TẮT DỰ ÁN EU-MUTRAP

TỔ CHỨC TÀI TRỢ CHÍNH

Liên minh châu Âu

CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Bộ Công Thương

NGÂN SÁCH

16,5 triệu Euro, trong đó Liên minh châu Âu tài trợ 15 triệu Euro, Chính phủ Việt Nam đóng góp 1,5 triệu Euro

THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

Từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 1 năm 2018

MỤC TIÊU TỔNG THỂ CỦA DỰ ÁN

Hỗ trợ Việt Nam hội nhập sâu hơn vào hệ thống thương mại toàn cầu, ASEAN và hợp tác tiểu vùng, tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu, tối đa hóa lợi ích của quá trình phát triển kinh tế, bao gồm tăng trưởng kinh tế toàn diện và xóa đói giảm nghèo

MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA DỰ ÁN

Hỗ trợ Bộ Công Thương tiến hành thuận lợi hóa thương mại quốc tế và đầu tư thông qua việc tăng cường năng lực hoạch định chính sách, tham gia vấn chính sách, đàm phán và thực thi các cam kết liên quan, đặc biệt là trong quan hệ với Liên minh châu Âu

CÁC KẾT QUẢ CHÍNH DỰ KIẾN CỦA DỰ ÁN

- 1** Tăng cường quan hệ thương mại, đầu tư giữa EU và Việt Nam thông qua đối thoại và hợp tác, đàm phán và thực thi một hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và EU.
- 2** Nâng cao năng lực thể chế trong đàm phán và thực thi các cam kết thương mại đa phương, khu vực và tiểu khu vực.
- 3** Cải thiện khuôn khổ chính sách về đầu tư, tập trung vào các vấn đề xã hội và môi trường trong các chính sách và pháp luật liên quan đến thương mại và đầu tư.
- 4** Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin, quy định và cơ hội thị trường liên quan đến cam kết thương mại và đầu tư quốc tế của Việt Nam; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình xây dựng chính sách thương mại và đầu tư; và nâng cao năng lực của doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm đáp ứng các quy định tiếp cận thị trường của châu Âu.
- 5** Hỗ trợ đối thoại EU-Việt Nam trong các nội dung kinh tế của Hiệp định đối tác và hợp tác toàn diện (PCA), và dành sự hỗ trợ linh hoạt để giải quyết các vấn đề thương mại quan trọng, cấp thiết.

TRONG SỐ NÀY

3	SỰ KIỆN	10
3	Bộ Công Thương lấy ý kiến tổ chức, cá nhân về quy định, thủ tục hành chính ngành Công Thương	10
5	Quy tắc xuất xứ và các biện pháp phi thuế quan trong các FTA Việt Nam - EU và Việt Nam - Hàn Quốc	11
7	KHÓA ĐÀO TẠO CỦA EU-MUTRAP	12
7	Tập huấn "Tận dụng các cơ hội và lợi thế trong các hiệp định thương mại tự do nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông - thủy sản"	12
8	Khóa tập huấn "Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế theo Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU"	14
9	Khóa học "Đảm bảo an toàn nguồn nước và nước đá trong doanh nghiệp chế biến thủy sản"	15
	ĐÀO TẠO Ở NƯỚC NGOÀI	10
	Khóa đào tạo về Chính sách đầu tư quốc tế	10
	Khóa đào tạo về Sở hữu trí tuệ, Công nghệ cao và Thương mại quốc tế đầu tư	11
	NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI	12
	Hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến trong thương mại điện tử trong bối cảnh Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU	12
	Giới thiệu Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU	14
	GIỚI THIỆU ẨM PHẨM MỚI	15
	Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu - Sổ tay cho doanh nghiệp Việt Nam	15
	Báo cáo "Kết quả khảo sát xác định các biện pháp hỗ trợ người lao động có thu nhập thấp trong các nhà máy/cơ sở cung cấp nguyên liệu thô phục vụ chế biến và xuất khẩu sang thị trường châu Âu"	16

Bản tin của Dự án EU-MUTRAP được Liên minh châu Âu tài trợ. Các bài và tin trong Bản tin không phản ánh quan điểm của Liên minh châu Âu và Bộ Công Thương

Phụ trách nội dung: Bùi Huy Sơn

Biên tập: Phạm Ngọc Khôi

Thiết kế mỹ thuật: Công ty Cổ phần In Truyền Thông Việt Nam

SỰ KIỆN

Bộ Công Thương lấy ý kiến tổ chức, cá nhân về quy định, thủ tục hành chính ngành Công Thương



Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh chủ trì Hội nghị

Ngành Công Thương quản lý hơn 10% trong tổng số 267 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (28 ngành nghề). Bộ Công Thương hiện đang quản lý nhà nước và kiểm soát 447 thủ tục hành chính từ cấp Trung ương đến địa phương. Do đó, các quy định và thủ tục hành chính trong ngành Công Thương có tầm ảnh hưởng lớn đối với việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nói chung.

Bộ Công Thương phối hợp với Dự án EU-MUTRAP tổ chức Hội nghị "Lấy ý kiến tổ chức, cá nhân về quy định, thủ tục hành chính ngành Công Thương" tại Thành phố Hà Nội vào ngày 27/9/2016 và tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 29/9/2016. Hội nghị là sự kiện thường niên để cộng đồng doanh nghiệp có dịp đối thoại, trao đổi thẳng thắn, cởi mở về các quy định, đặc biệt là về các điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính (TTHC) ngành Công Thương.

Các Hội nghị do Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh chủ trì cùng sự tham gia của lãnh đạo các đơn vị phụ trách về thủ tục hành chính và các lĩnh vực kinh doanh có điều kiện của Bộ Công Thương. Tham dự Hội nghị có hàng trăm đại biểu đến từ các doanh nghiệp, hiệp hội, các cơ quan quản lý nhà nước ngành Công Thương tại các địa phương.



Ông Trần Quốc Khánh trao đổi với các doanh nghiệp trong thời gian nghỉ giữa giờ

Những tiêu chí được hướng tới trong công tác cải cách thủ tục hành chính Ngành Công Thương, đó là: đơn giản hóa, minh bạch hóa, hiện đại hóa và chuẩn hóa TTHC. Để thực hiện các tiêu chí trên, Bộ Công Thương đã thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó có việc thường xuyên tiếp thu ý kiến của người dân, doanh nghiệp về các quy định và thủ tục hành chính.

Tại Hội nghị, đại diện của Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương) cho biết, các thủ tục hành chính được đưa ra xuất phát từ 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gấp đôi so với số lượng trung bình các Bộ, ngành khác. Vụ Pháp chế đã tính toán, việc cắt giảm chi phí thủ tục hành chính của Bộ đã giúp tiết kiệm được trên 4,3 tỷ/năm, dựa trên tính toán chi phí thời gian trung bình chưa tính chi phí cơ hội.

Trong năm 2016, Bộ Công Thương bãi bỏ 6 thủ tục hành chính và đơn giản hóa 33 thủ tục trong nhóm thương mại điện tử, hóa chất, rượu, năng lượng, an toàn thực phẩm, v.v... Điển hình, riêng trong lĩnh vực điện năng, Bộ Công Thương thực hiện đề xuất giảm tiết kiệm điện năng từ 132 xuống từ 33-41 ngày. Nếu so sánh với thời gian tiếp cận điện năng trung bình của 6 nước đứng đầu ASEAN là 50,3 ngày thì

Việt Nam thấp hơn nhiều.

Mặc dù đánh giá công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong ngành đã đạt được những kết quả nhất định, đại diện Bộ Công Thương cũng cho rằng, hiện vẫn còn những khó khăn, vướng mắc hiện hữu trong các quy định, đặc biệt là quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính. Trong nỗ lực chung của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp để kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật trong quản lý nhà nước ngành Công Thương. Đặc biệt, trước khi diễn ra hội nghị, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã yêu cầu tổng hợp, rà soát và lên phương án giải quyết; coi việc

giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp là một nhiệm vụ quan trọng cấp bách.

Bên cạnh đó Bộ sẽ xem xét, kiến nghị Chính phủ các giải pháp nhằm tháo gỡ và sửa đổi hoặc bãi bỏ những vướng mắc tại Nghị định 19 cho doanh nghiệp kinh doanh khí; cân nhắc bãi bỏ quy định về giấy xác nhận trong kinh doanh hóa chất, nhập khẩu ô tô theo Thông tư 20; đồng thời phối hợp với Hiệp hội Dệt may tháo gỡ những bất cập trong việc kiểm tra mẫu vải quy định tại Thông tư 37, v.v... Hiện nay, Vụ Pháp chế đang tập hợp ý kiến, xây dựng, chính sửa để có thể ban hành dự thảo sớm nhất, dự kiến ngay trong tháng 10 năm nay.

Bộ Công Thương cũng sẽ tiếp tục rà soát và kiến nghị Chính phủ các giải pháp hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ trên cơ sở tuân thủ các quy luật kinh tế, loại bỏ các nút thắt thể chế đang làm méo mó thị trường. Đồng thời sẽ tạo sân chơi bình đẳng giữa các doanh nghiệp, bảo đảm sự cạnh tranh, đơn giản hóa thủ tục tiến tới mục tiêu bảo đảm bảo quyền lợi tối đa cho người tiêu dùng.

Tại Hội nghị, đại diện các đơn vị thuộc Bộ Công Thương đã lắng nghe, tiếp thu, đối thoại một cách cầu thị đối với các phản ánh, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp và tổng hợp ý kiến và báo cáo lãnh đạo Bộ phương án giải quyết.



Quy tắc xuất xứ và các biện pháp phi thuế quan trong các FTA Việt Nam - EU và Việt Nam - Hàn Quốc



Ông Trần Việt Cường, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam trình bày tại Hội thảo

Ngày 10/8/2016, tại TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Dự án EU- MUTRAP phối hợp với Sở Công Thương Đồng Nai tổ chức Hội thảo tập huấn “Quy tắc xuất xứ và các biện pháp phi thuế quan trong các FTA Việt Nam - EU và Việt Nam - Hàn Quốc: Những vấn đề doanh nghiệp cần quan tâm”. Hội thảo nhằm hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp nắm vững nội dung về Quy tắc xuất

xứ và các biện pháp phi thuế quan trong các Hiệp định FTA Việt Nam - EU và Việt Nam - Hàn Quốc.

Sự kiện này nằm trong chuỗi các hội thảo của Dự án EU-MUTRAP tổ chức trong năm 2016-2017 nhằm phổ biến cho doanh nghiệp các cam kết quan trọng trong các Hiệp định FTA.

Thông qua một số bài trình bày

về hai nội dung quan trọng của hiệp định FTA là quy tắc xuất xứ và biện pháp phi thuế quan, các chuyên gia đến từ nhiều bộ ngành trực tiếp tham gia vào đàm phán hiệp định (Cục Xuất Nhập khẩu - Bộ Công Thương), Văn phòng SPS, Văn phòng TBT và Tổng Cục Hải quan (Bộ Tài chính) đã nêu bật những điểm mà doanh nghiệp cần quan tâm để có thể vận dụng đúng nhằm được hưởng thuế ưu đãi như cam kết.

Ngoài ra, các chuyên gia còn đưa ra các bài tập thực hành để xác định cách tính xuất xứ đúng theo những cam kết, qua đó doanh nghiệp hiểu rõ và có thể vận dụng để tự xác định được xuất xứ của hàng hóa xuất khẩu của mình khi xuất sang EU và Hàn Quốc.

Về SPS, mức độ cam kết trong Hiệp định VKFTA, chủ yếu tập trung vào hợp tác kỹ thuật trong khi Hiệp định EVFTA có các quy định chi tiết, đặc biệt là Thanh kiểm tra, Công nhận tương đương, Tương thích với điều kiện khu vực. Trong quá trình triển khai, có thể thấy rõ những thách thức sau: Việc thực thi giải quyết các vấn đề SPS phải đối mặt với một phạm vi lớn các quy định pháp lý của quốc gia trong kiểm soát nhập khẩu, liên quan đến nhiều cơ quan chuyên môn; Sự khác biệt về trình độ phát triển, quy định khác biệt về SPS và thực tiễn áp dụng tại mỗi quốc gia; Các biện pháp phi thuế quan đóng vai trò quan trọng trong đàm phán thương mại mở cửa thị trường; và Chủ nghĩa bảo hộ vẫn còn tồn tại. Vì vậy, doanh nghiệp cần cập nhật tốt các thông tin về quy định SPS của các nước và đặc biệt là các tiêu chuẩn hài hòa của ASEAN, tập trung vào chất lượng, an toàn thực phẩm, xây dựng hình ảnh nông sản Việt Nam thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, và có chiến lược thị trường rõ ràng và hiểu tâm lý, phong tục, tôn giáo của người tiêu dùng nước nhập khẩu.

Có thể nói, trong lĩnh vực TBT, việc tuân thủ với các yêu cầu TBT là điều kiện tiên quyết để các nhà xuất khẩu Việt Nam có thể tiếp cận với thị trường EU, Hàn Quốc và thế



giới. Các hiệp định FTA tạo ra một khung khổ về hỗ trợ kỹ thuật, thảo luận và hợp tác về các vấn đề TBT, khuyến khích và tạo thuận lợi cho việc tuân thủ của hàng xuất khẩu của Việt Nam với các các đối tác. Các hiệp định FTA còn có thể thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi sản xuất cung ứng sản phẩm toàn cầu, thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp. Các hiệp định FTA sẽ tạo ra một khung khổ pháp lý chặt chẽ về TBT, góp phần nâng cao tính minh bạch, tính ổn định và tính dự báo được, thúc đẩy hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp của cả Việt Nam và các đối tác khác.

Trong lĩnh vực hải quan và thuận lợi hóa thương mại, những cam kết về thủ tục và hợp tác hải quan, sẽ giúp cơ quan hải quan tiếp cận được với những chuẩn mực mới, áp dụng phương pháp quản lý hiện đại và giúp công tác quản lý hải quan

hiệu quả và năng động hơn. Tuy nhiên, để tận dụng được những cơ hội này, Việt Nam trong thời gian tới phải tiếp tục nâng cao năng lực của cán bộ công chức làm trong lĩnh vực hải quan, xây dựng tốt hệ thống thông tin và quản lý rủi ro, đổi mới phương pháp quản lý. Số thu thuế xuất nhập khẩu cũng sẽ bị tác động lớn bởi những cam kết này.

Qua Hội thảo, các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp có thể tận dụng tốt những quy định về Quy tắc xuất xứ và các biện pháp phi thuế quan trong các Hiệp định FTA, góp phần giúp hàng xuất khẩu Việt Nam xâm nhập hiệu quả hơn vào thị trường EU và Hàn Quốc. Ngoài ra, doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng ưu thế cạnh tranh với các đối thủ trong khu vực nhờ có được lợi thế về cắt giảm thuế quan từ những hiệp định này.

KHÓA ĐÀO TẠO CỦA EU-MUTRAP

Tận dụng các cơ hội và lợi thế trong các hiệp định thương mại tự do nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông - thủy sản

Ngày 18/8/2016, tại Cần Thơ, Trường Đào tạo Bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương phối hợp với Dự án EU - MUTRAP đã tổ chức khóa tập huấn “Tận dụng các cơ hội và lợi thế trong các hiệp định thương mại tự do nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông - thủy sản” cho cán bộ, công chức các Sở Công Thương và các doanh nghiệp tại Cần Thơ và một số tỉnh lân cận.

Theo ông Trương Quang Hoài Nam, Phó Chủ tịch UBND TP. Cần Thơ, trong bối cảnh xuất khẩu gạo và thủy sản cũng như một số mặt hàng khác của Cần Thơ đang có dấu hiệu tăng trưởng chậm, việc nâng cao hiểu biết và tận dụng các cơ hội của các FTA để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và đẩy mạnh xuất khẩu là rất quan trọng.

Hội thảo đã nghe ông Trương Đình Tuyển, chuyên gia cao cấp của Dự án EU-MUTRAP, cố vấn của đoàn đàm phán Chính phủ về EVFTA giới thiệu Hiệp định EVFTA, nhấn mạnh những vấn đề doanh nghiệp cần lưu ý. Ông Tuyển đã cung cấp các thông tin chi tiết về cam kết của EU về xóa bỏ thuế quan sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với các mặt hàng: thủy sản, gạo, cà phê, hạt tiêu, hạt điều, đường, mật ong, rau củ quả tươi và chế biến, nước hoa quả, hoa tươi và các nông sản khác. Về thủy sản, trừ mặt hàng cá ngừ, 100% xuất khẩu của VN vào EU sẽ được xóa bỏ thuế quan trong vòng 7 năm sau khi hiệp định có hiệu.



Ông Trương Quang Hoài Nam, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ, phát biểu khai mạc khóa tập huấn

Liên quan đến quy tắc xuất xứ, ông Tuyển lưu ý các doanh nghiệp: cần nắm vững quy tắc xuất xứ áp dụng cho từng sản phẩm cụ thể trong Hiệp định khi thực hiện xuất/nhập khẩu để được hưởng ưu đãi thuế. Nếu không, doanh nghiệp chỉ được hưởng mức thuế theo quy chế đãi ngộ tối huệ quốc (MFN).

Bài giảng của PGS.TS. Phạm Tất Thắng nhấn mạnh đến các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu nông sản - thủy sản vùng đồng bằng sông Cửu Long sang thị trường EU, đặc biệt là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực: lúa gạo, quả nhiệt đới, thanh long, vú sữa, chôm chôm,

quả có múi, xoài, nhãn và thủy hải sản.

Bài giảng của PGS.TS. Tạ Văn Lợi đã cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh và quản trị kinh doanh trong điều kiện FTA thế hệ mới và hội nhập AEC, đặc biệt là tình hình



hoạt động kinh doanh của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, học viên đã dành thời gian để thảo luận về chiến lược và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp trong kinh doanh quốc tế, kỹ năng quản trị kinh doanh quốc tế và nghiệp

vụ kinh doanh xuất nhập khẩu. Đại diện doanh nghiệp Vinacam, một trong những doanh nghiệp có kinh nghiệm nhiều năm về xuất khẩu gạo tại Cần Thơ đã phát biểu về kinh nghiệm về hội nhập.

Hội thảo không chỉ giúp các doanh

nh nghiệp nâng cao hiểu biết và năng lực để tận dụng các cơ hội và lợi thế trong các hiệp định thương mại tự do mà còn giúp cho các cán bộ quản lý có thêm thông tin để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xuất khẩu nông thủy sản trong thời gian tới.

Khóa tập huấn “Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế theo Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU”

Khóa tập huấn được tổ chức trong 2 ngày 05-06/09/2016, với sự hỗ trợ của Dự án EU-MUTRAP và UNDP Việt Nam. Học viên của khóa tập huấn là các giảng viên và sinh viên năm cuối của trường Đại học Ngoại thương và một số trường Đại học khác. Khóa tập huấn nhằm cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về Đầu tư quốc tế và các kỹ năng giải quyết tranh chấp đầu tư.

G.S Julien Chaisse, chuyên gia Dự án EU-MUTRAP giới thiệu chi tiết từng bước thực hiện trình tự một vụ tranh chấp đầu tư quốc tế, bao gồm: khởi đầu quá trình tranh chấp, lựa chọn hội đồng trọng tài, tiến hành quá trình tố tụng, quyết định của các trọng tài viên và cuối cùng là việc chấp hành

của nhà nước theo phán quyết trọng tài. GS. Chaisse cũng nhấn mạnh vai trò của Ủy ban Liên Hiệp Quốc về Luật Thương mại quốc tế (UNCITRAL).

TS. Trịnh Hải Yến, chuyên gia Dự án EU-MUTRAP trình bày về Các quy định về bảo hộ đầu tư và cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và quốc gia trong EVFTA. Bài giảng chia sẻ các điểm quan trọng cần lưu ý trong quá trình giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và Nhà nước hiện nay. Ngoài ra, trong bài giảng còn cung cấp các kiến thức mở rộng về thủ tục giải quyết tranh chấp trước khi sử dụng Hệ thống Tòa đầu tư EVFTA và quy trình giải quyết tranh chấp tại Hệ thống Tòa đầu tư EVFTA.

Trong bài giảng của mình, Luật sư Trịnh Nguyễn (Công ty TRINH NGUYEN & PARTNERS) trao đổi cụ thể về Vai trò của Luật sư trong giải quyết tranh chấp đầu tư bằng trọng tài. Luật sư Nguyễn cho rằng, trong quá trình giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, vai trò Luật sư của nguyên đơn và bị đơn có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm quyền, lợi ích cho chủ thể pháp lí của mình.

Phần “hỏi/đáp” cuối khóa học nhằm đào sâu kiến thức của các bài giảng. Liên quan đến các câu hỏi về những quy trình, tranh chấp diễn ra thực tế ở Việt Nam và các nước theo EVFTA, các giảng viên đã chia sẻ nhiều kinh nghiệm thực tế ở một số nước trên thế giới để giải đáp cho học viên.



Khóa học “Đảm bảo an toàn nguồn nước và nước đá trong doanh nghiệp chế biến thủy sản”



Học viên của Khóa học

Trong Hệ thống phân tích mối nguy hiểm và các điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) đối với thủy sản, có 2 yêu cầu cần được tuân thủ đối với hoạt động kiểm soát vệ sinh theo Quy phạm vệ sinh (SSOP), đó là kiểm soát an toàn nguồn nước và nước đá. Nước và nước đá là nguồn tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm và các bề mặt tiếp xúc với thực phẩm. Nước và nước đá mất an toàn sẽ là nguồn lây nhiễm chính, trực tiếp và là mối nguy về hóa học, vi sinh, vật lý cho sản phẩm thủy sản.

Nhằm cung cấp cho doanh nghiệp chế biến thủy sản những kiến thức mới trong việc kiểm soát hiệu quả các yếu tố lây nhiễm từ nước và nước đá, từ đó đưa ra biện pháp xử lý, khắc phục trong quá trình làm việc, Hiệp hội Xuất khẩu và Chế biến thủy sản Việt Nam (VASEP), với sự hỗ trợ của Dự án EU-MUTRAP, tổ chức Khóa học “Đảm

bảo an toàn nguồn nước và nước đá trong doanh nghiệp chế biến thủy sản”. Khóa học diễn ra vào ngày 24/9/2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại khóa học các chuyên gia của Dự án EU-MUTRAP chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn về cách quản lý, các phương pháp nhằm cải tiến chất lượng và đảm bảo an toàn cho nước và nước đá, việc lấy mẫu và kiểm nghiệm nguồn nước, kiểm soát chất lượng và đưa ra phương án khắc phục kịp thời khi có sự cố.



Các chuyên gia trình bày và khuyến cáo áp dụng một số hệ thống xử lý nguồn nước: bằng Chlorine, bằng ozone và bằng UV.

Các học viên đều đánh giá chương trình có nội dung sát thực với tình hình doanh nghiệp thủy sản hiện nay và nội dung khóa học đã giúp ích cho doanh nghiệp trong việc kiểm soát hiệu quả nguồn nước và nước đá để đảm bảo chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp.

Với sự hỗ trợ của Dự án EU-MUTRAP, Hiệp hội VASEP sẽ tổ chức khóa đào tạo cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản về Vệ sinh các bề mặt tiếp xúc và Sử dụng hóa chất phù hợp trong tháng 10/2016.

ĐÀO TẠO Ở NƯỚC NGOÀI

Khóa đào tạo về Chính sách đầu tư quốc tế

Trong khuôn khổ chương trình hoạt động của Dự án EU-MUTRAP, đoàn cán bộ Việt Nam thuộc Bộ Công Thương và một số Sở Công Thương đã tham dự khóa đào tạo “Chính sách đầu tư quốc tế, đàm phán, thực thi các cam kết đầu tư và giải quyết tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư” từ ngày 18 đến ngày 22/7/2016 tại Bern, Thụy Sĩ. Khóa đào tạo do Viện Thương mại thế giới (WTI) Bern, Trường đại học Ottawa và Ngân hàng Thế giới phối hợp tổ chức, với sự tham gia giảng dạy của các giảng viên cao cấp, đến từ nhiều trường đại học, tổ chức lớn, có uy tín: đại học Basel, Viện Thương mại thế giới và Ngân hàng thế giới.

Nội dung chính của khóa học là giới thiệu các xu hướng mới nhất trong việc đàm phán và thực thi các hiệp định đầu tư quốc tế, phòng ngừa tranh chấp trong đầu tư quốc tế, phân tích sự khác biệt trong bảo hộ đầu tư giữa các hiệp định đầu tư song phương và các chương đầu tư của các hiệp định thương mại ưu đãi, đặc biệt là các Hiệp định Thương mại và Kinh tế toàn diện (CETA), Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định Thương mại tự do xuyên Đại Tây Dương (TTIP). Đồng thời, khóa học cũng làm rõ mối quan hệ giữa pháp luật đầu tư và pháp luật thương mại.

Việc tham gia một khóa học có nội dung chuyên sâu về đầu tư quốc tế là cơ hội để các học viên tiếp thu kiến thức, kỹ năng nhằm ứng dụng vào xây dựng chính sách, trong đó có lưu ý đến vấn đề quan hệ giữa nhà nước và nhà đầu tư nước ngoài, các quyền lợi cần được bảo đảm của nhà đầu tư, ranh giới quyền lực nhà nước trong vấn đề này, và cao hơn nữa là sự tham gia của một nhà nước với tư cách là một chủ thể quốc gia vào sân chơi chung của khu vực và quốc tế trong lĩnh vực đầu tư.



Toàn cảnh khóa học tại Viện Thương mại thế giới (Bern, Thụy Sĩ)

Khóa đào tạo về Sở hữu trí tuệ, Công nghệ cao và Thương mại quốc

Ngày 05-09/9/2016, Trường Đại học Bocconi (Italy) and Đại học Alicante (Tây Ban Nha) đã tổ chức khóa đào tạo “Sở hữu trí tuệ, Công nghệ cao và Thương mại quốc tế” tại thành phố Alicante. Với sự tài trợ của Dự án EU-MUTRAP, 09 cán bộ Việt Nam thuộc các Bộ Công Thương, Khoa học & Công nghệ, Tư pháp, Văn hóa - Thể thao - Du lịch và một số Sở Công Thương đã tham gia khóa đào tạo.

Ngoài các giảng viên của Đại học Bocconi và Alicante, nhiều giảng viên, luật sư và chuyên gia về sở hữu trí tuệ của Tổ chức liên chính phủ, Công ty luật và doanh nghiệp đến từ các quốc gia ở hai bên bờ Đại Tây Dương, như Văn phòng Sáng chế châu Âu (EUIPO), Văn phòng Chính sách cạnh tranh và mua sắm Chính phủ thuộc WTO, Đại học Luật Case Western Reserve (Hoa Kỳ), Đại học Trento (Italia), Tập đoàn Qualcomm cũng tham gia giảng dạy.

Trong 5 ngày, học viên đã được cập nhật các kinh nghiệm thực tiễn

về áp dụng luật và kinh tế trong kinh doanh, thương mại quốc tế và các hoạt động liên quan đến luật sở hữu trí tuệ quốc tế, luật thương mại quốc tế, các tác động bởi sự phát triển công nghệ và sự ảnh hưởng đối với các thành phần kinh tế trong xã hội.

Các giảng viên đã cung cấp bức tranh tổng quát về sở hữu trí tuệ tại châu Âu, Hoa Kỳ, nêu ra nhiều vấn đề về mối quan hệ giữa sở hữu trí tuệ và công nghệ mới trong quá khứ, hiện tại và tương lai, giúp học viên cách vận dụng các lợi thế, ưu điểm của công nghệ mới để tạo sức mạnh cho hệ thống kinh tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Các chuyên gia cũng giới thiệu các quy định của Văn phòng đăng ký sáng chế của châu Âu (EPO) về quy trình thẩm định và cấp văn bằng sáng chế nộp tại EU.

Các học viên được cập nhật kiến thức về pháp luật thương mại quốc tế, biết cách phân tích các quy định về công nghệ và ảnh hưởng của nó trong luật thương

mại, trong các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương. Ngoài ra, học viên chia sẻ về những khác biệt giữa pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực thương mại điện tử và các quy định về sở hữu trí tuệ hiện hành.

Khóa đào tạo còn giới thiệu sâu về luật chuyển giao công nghệ giữa các nước và giữa các công ty, đánh giá mô hình hợp đồng, các vụ kiện liên quan đến công nghệ và chiến lược kiện tụng hiệu quả trong các vụ kiện về công nghệ trong thời đại hiện nay. Đặc biệt các chuyên gia còn đưa ra tình huống, các bài tập thực hành về hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, các doanh nghiệp trong và ngoài nước với nhau giúp học viên hiểu hiểu rõ hơn về vai trò và tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ, công nghệ trong xu hướng phát triển mới.

Các học viên trong đoàn đều đánh giá khóa học rất hữu ích cho việc nghiên cứu và hỗ trợ cho công việc của mình.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến trong thương mại điện tử trong bối cảnh Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU

Liên quan đến vấn đề giải quyết tranh chấp trực tuyến cho người tiêu dùng, EU đã có Quy định số 524/2013 vào ngày 21/5/2013. Quy định này nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường nội khối EU, thông qua áp dụng mạng Internet và Công nghệ thông tin, dựa trên việc thiết lập một hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến (hệ thống ODR). Hệ thống này giúp giải quyết trực tuyến các tranh chấp giữa người tiêu dùng và doanh nghiệp một cách độc lập, công bằng, minh bạch, hiệu quả, nhanh chóng và thỏa đáng mà không cần đến sự can thiệp của tòa án.

Hệ thống ODR chính thức được khởi động vào ngày 15/2/2016. Trong đó, một trang Web được xây dựng để tiếp nhận các khiếu nại của người tiêu dùng (miễn phí) và cung cấp công cụ xử lý tranh chấp điện tử cho các cơ quan giải quyết tranh chấp, giúp cho họ có thể tiến hành toàn bộ quy trình giải quyết tranh chấp thông qua hệ thống này.

Với sự hỗ trợ của Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (VECITA) - Bộ Công Thương, các chuyên gia của Dự án EU-MUTRAP đã viết báo cáo phân tích chuyên sâu về hệ thống ODR được xây dựng theo Quy định 524/2013 của EU. Theo đó, mục tiêu của hệ thống này là nhằm hỗ trợ giải quyết một cách đơn giản và nhanh chóng các tranh chấp giữa doanh

nh nghiệp và khách hàng (B2C) mà không cần đến sự can thiệp của tòa án, với chi phí thấp hoặc không mất chi phí.

Đặc biệt, hệ thống này cho phép người tiêu dùng gửi đơn khiếu nại bằng bất kỳ ngôn ngữ nào trong số 23 ngôn ngữ chính thức của Liên minh châu Âu. Hệ thống sẽ chuyển khiếu nại cho một trong số các cơ quan giải quyết tranh chấp đủ năng lực mà các bên chọn ra để giải quyết tranh chấp. Quy định này của EU cũng đặt ra các nghĩa vụ đối với doanh nghiệp kinh doanh qua mạng và quan trọng nhất là nghĩa vụ thông báo cho người tiêu dùng về hệ thống ODR. Doanh nghiệp có trách nhiệm phải thiết lập một đường dẫn (link) từ trang web của doanh nghiệp đến trang web ODR ngay cả khi doanh nghiệp không sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp này. Nhằm hỗ trợ người dùng hệ thống ODR, Quy định ODR cũng quy định các quốc gia thành viên của EU có nghĩa vụ xây dựng các điểm liên hệ quốc gia và công bố công khai danh sách các điểm liên hệ này trên trang web ODR.

Lưu ý là Quy định 524/2013 cũng cung cấp các tham khảo cần thiết đối với hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến, nhằm khuyến khích người dùng tham gia, nhưng điều này chưa đủ. Một phương tiện hiệu quả hơn để khuyến khích các công ty bán hàng và cung cấp dịch vụ tham gia vào hệ thống. Việc trao tin hiệu (trustmark) cho các

nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ sử dụng hệ thống ODR sẽ có tác dụng hiệu quả hơn trong việc khuyến khích họ tham gia vào hệ thống ODR này, tuy nhiên biện pháp này không được đưa vào Quy định 524/2013.

Hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến mang lại hiệu quả kinh tế đáng kể. Ủy ban châu Âu khuyến khích người tiêu dùng EU tin tưởng sử dụng hệ thống để giải quyết tranh chấp minh bạch và hiệu quả, và như thế họ có thể tiết kiệm được khoảng 22,5 tỷ Euro 1 năm, tương đương với 0,19 GDP của EU. Với thị trường thương mại điện tử đang phát triển, Việt Nam cũng có thể áp dụng để đạt được các lợi ích kinh tế tương tự.

Tuy nhiên, cũng có một số ý kiến chỉ trích hệ thống ODR này của EU, cho rằng hệ thống này không mang tính bắt buộc, không phải là một cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến chính thống mà chỉ là một cổng thông tin trực tuyến cho người tiêu dùng tìm kiếm về các cơ chế giải quyết tranh chấp của quốc gia thành viên EU. Ý kiến này là không thỏa đáng, bởi không nên bắt buộc người tiêu dùng và doanh nhân phải sử dụng cơ chế ODR này vì điều này sẽ cản trở quyền đưa tranh chấp ra giải quyết trước tòa của họ.

Trong báo cáo, chuyên gia nhấn mạnh nhược điểm lớn nhất của hệ thống ODR của EU này là thiếu

công cụ đàm phán thỏa thuận trực tuyến và không có quy định về khâu đàm phán này. Đây là nhược điểm mà Bộ quy tắc dự thảo của Ủy ban Liên Hiệp Quốc về Luật Thương mại quốc tế (UNCITRAL) về hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến cũng mắc phải. Hệ thống đàm phán trực tuyến đã được một số tổ chức sử dụng, trong đó có eBay (với 60 triệu tranh chấp mỗi năm) và PayPal. Hệ thống này hoạt động mà không cần có sự can thiệp của các bên trung gian, với một phần mềm có khả năng tự động đề xuất phương án giải quyết tranh chấp cho người khiếu nại.

Tính riêng tư cũng là một vấn đề

quan trọng trong quá trình xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân của hệ thống ODR. Báo cáo có đề cập đến vấn đề này và khuyến nghị rằng hệ thống ODR, nếu xây dựng tại Việt Nam, nên áp dụng các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu, và cụ thể hơn là áp dụng các quy định tại Mục 2 Luật An toàn Thông tin mạng của Việt Nam (Luật số 86/2015/QH13). Báo cáo cũng đề xuất nên xây dựng một chính sách bảo mật thông tin cá nhân và áp dụng đối với hệ thống ODR của Việt Nam.

Phần cuối cùng của báo cáo nghiên cứu về khả năng kết hợp hệ thống ODR của EU với hệ thống ODR của các đối tác quốc tế khác,

trong đó có Việt Nam. Vì Quy định 524/2013 về ODR của EU không có quy định về sự kết hợp này, chuyên gia gợi ý sử dụng Quy định 2006/2004 của EU (Quy định về hợp tác bảo vệ người tiêu dùng - CPC) và trình bày các điều khoản liên quan của Quy định này. Do đó, chuyên gia khuyến nghị rằng Việt Nam có thể ký một thỏa thuận song phương với EU trong khuôn khổ Quy định CPC để xử lý các vấn đề về giải quyết tranh chấp với các tổ chức của EU.



Giới thiệu Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU

EVFTA là gì?

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) là một hiệp định thương mại thế hệ mới tập trung vào cải cách thể chế diện rộng. Đàm phán đã kết thúc vào cuối năm 2015 và hai bên đang chuẩn bị cho giai đoạn thực thi. Một khi có hiệu lực, Hiệp định sẽ mở ra những cơ hội thương mại và đầu tư mới giữa Việt Nam và 27 quốc gia thành viên của Thị trường chung châu Âu. Việt Nam được dự báo là sẽ tăng trưởng đáng kể nhờ sự kết hợp giữa tiếp cận thị trường Châu Âu và thu hút đầu tư.

Tại sao EVFTA lại rất quan trọng?

EVFTA vượt xa các quy định của các hiệp định thương mại hiện có. Hiệp định giữa thị trường Việt Nam trị giá 200 tỉ Euro và thị trường chung Châu Âu trị giá 16 nghìn tỉ Euro thiết lập nên một nền tảng thể chế với các quy tắc, quy định và giá trị chung. Khía cạnh thể chế của EVFTA vượt xa hơn bất kỳ hiệp định thương mại nào khác hiện có. Không có hiệp định thương mại nào đặt ra những tiêu chuẩn cao về những lĩnh vực phức tạp như quyền sở hữu trí tuệ, giải quyết tranh chấp, tiêu chuẩn môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm. Bằng việc quy định tất cả những

khía cạnh này của giao dịch thương mại, một hiệp định thương mại thuận tiện và ít rủi ro hơn sẽ mang lại cơ hội cực lớn cho các doanh nghiệp của cả hai thị trường. Sau cùng, mục đích cốt lõi của EVFTA chính là làm cho hoạt động kinh doanh giữa hai thị trường trở nên dễ dàng hơn.

Điều gì khiến EVFTA khác biệt?

Sự khác biệt chủ yếu giữa EVFTA và các hiệp định thương mại khác là hiệp định này toàn diện hơn khi xét về cải cách thể chế. Các hiệp định thương mại trước đó và việc tham gia vào WTO đa phần mang tính chất là những cam kết có ý nghĩa gỡ bỏ các rào cản, chú trọng vào việc mở cửa thị trường trao đổi hàng hóa hay mở cửa thị trường Việt Nam cho doanh nghiệp nước ngoài. Xét về thương mại hàng hóa, tiến trình này được minh họa bằng việc giảm thuế. Trên phương diện gia nhập thị trường của các nhà đầu tư nước ngoài, mục tiêu là tạo ra sân chơi bình đẳng cho cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài trên cơ sở từng ngành (ví dụ ngành ngân hàng).

Kết quả của tiến trình này đã thu được kết quả đáng kể khi tạo ra tăng trưởng cho thị trường Việt Nam (tăng trưởng GDP thực tế

trung bình hàng năm tính từ năm 2000 là 6,2%) bằng việc nhanh chóng mở rộng xuất khẩu, đầu tiên là các hàng hóa chưa qua chế biến (các loại nông sản hàng hóa như lúa gạo, thủy sản và cà phê) và sau đó là các sản phẩm chế tạo (đệt may, nội thất và đồ điện tử). Quá trình chuyển đổi từ một quốc gia với lực lượng lao động nông nghiệp tay nghề thấp sang tay nghề cao mang lại lợi ích cho nền kinh tế Việt Nam - mở ra nhiều lĩnh vực mới cho thương mại và đầu tư. EVFTA chính là bước tiếp theo của tiến trình này.

Hiệp định này sẽ mang lại lợi ích cho cả đôi bên đối với doanh nghiệp Việt Nam. Không chỉ có hoạt động kinh tế tăng cường từ các dự án đầu tư nước ngoài lớn hơn, mà các sản phẩm của các dự án này sẽ tiếp cận được tới nhu cầu của người tiêu dùng Châu Âu mà trước kia chưa tiếp cận được. Các quy định sức khỏe và an toàn rõ ràng liên quan tới xuất khẩu thực phẩm sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam ở mọi mức quy mô nắm được quá trình chính xác và vốn đầu tư cần có để tiếp cận thị trường Châu Âu.

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM MỚI

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu - Sổ tay cho doanh nghiệp Việt Nam

Ngày 02 tháng 12 năm 2015, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban châu Âu, Bộ trưởng Bộ Công Thương và Cao ủy Thương mại EU đã ký Tuyên bố về việc chính thức kết thúc đàm phán Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (Hiệp định EVFTA). Hiện nay, Việt Nam và EU đang tiến hành rà soát pháp lý và chuẩn bị cho việc ký kết, phê chuẩn Hiệp định.

Cùng với các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về nội dung Hiệp định, Bộ Công Thương đã phối hợp với Dự án EU-MUTRAP biên soạn và xuất bản cuốn Sổ tay về Hiệp định EVFTA nhằm giới thiệu tới bạn đọc, đặc biệt là các doanh nghiệp Việt Nam, về các quy định, cam kết mà Việt Nam và EU đã đạt được trong khuôn khổ Hiệp định EVFTA.

Cuốn Sổ tay này nhằm mục tiêu giúp người dân, doanh nghiệp và các đối tượng quan tâm tìm hiểu thông tin về Hiệp định, không có giá trị diễn giải các nội dung trong



Hiệp định EVFTA. Cuốn Sổ tay hữu ích không chỉ đối với doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu, các cơ quan quản lý mà với tất cả những người đã và đang quan tâm đến sự phát triển quan hệ thương mại, đầu tư nói riêng cũng như quan hệ mọi

mặt nói chung giữa Việt Nam và EU.

Toàn văn nội dung cuốn Sổ tay có thể tải về từ trang Web của Dự án (www.mutrap.org.vn).

NỘI DUNG CUỐN SỔ TAY

PHẦN 1 - NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG BẠN ĐỌC CẦN BIẾT

1. Bối cảnh quan hệ thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và EU
2. Tiềm năng của thị trường EU đối với các doanh nghiệp Việt Nam
3. Tổng quan về Hiệp định EVFTA
4. Bạn là ai - Bạn cần tham khảo những gì?

PHẦN 2 - NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA

1. Thương mại hàng hóa

2. Quy tắc xuất xứ
3. Phòng vệ thương mại
4. Hải quan và thuận lợi hóa thương mại
5. Các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT)
6. Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS)
7. Thương mại dịch vụ và Đầu tư
8. Di chuyển thể nhân
9. Thương mại điện tử
10. Mua sắm của Chính phủ
11. Sở hữu trí tuệ
12. Chính sách cạnh tranh

13. Doanh nghiệp nhà nước
14. Thương mại và Phát triển bền vững
15. Minh bạch hóa
16. Hợp tác và xây dựng năng lực

PHẦN 3 - CƠ HỘI TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG VÀ THÁCH THỨC CHO DOANH NGHIỆP, NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

1. Cam kết về hàng hóa
2. Cam kết về dịch vụ, đầu tư
3. Cam kết về mua sắm của Chính phủ
4. Thách thức

Báo cáo “Kết quả khảo sát xác định các biện pháp hỗ trợ người lao động có thu nhập thấp trong các nhà máy/cơ sở cung cấp nguyên liệu thô phục vụ chế biến và xuất khẩu sang thị trường châu Âu”

EU là đối tác thương mại lớn thứ 2 và là một trong hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tập trung vào các sản phẩm thâm dụng lao động bao gồm hàng điện tử / máy điện thoại lắp ráp, giày dép, hàng may mặc và dệt may, cà phê, thủy sản, sản phẩm đá đá và đồ gỗ nội thất. Lao động phục vụ trong các ngành xuất khẩu, đặc biệt là lao động thuộc vùng cung cấp nguyên liệu thô, chủ yếu là lao động nông thôn, trình độ chuyên môn kỹ thuật thấp, sản phẩm luôn có nguy cơ rủi ro do phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, thời tiết, cạnh tranh về giá cả, về thị trường tiêu thụ. Do vậy, lao động ở khu vực này, kể cả lao động trồng nguyên liệu và lao động tại các cơ sở thu mua, sơ chế nguyên liệu phục vụ sản xuất, chế biến xuất khẩu nhìn chung có thu nhập thấp và không ổn định.

Việt Nam đã có một số biện pháp hỗ trợ đối với người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động thu nhập thấp. Các biện pháp này đã có tác động tích cực đến việc giảm nghèo, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực của người nghèo, người thu nhập thấp. Tuy nhiên, vẫn chưa có chính sách đặc thù hỗ trợ phục vụ xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu sang thị trường quan trọng và cao cấp như



EU. Do vậy, cần phải tiến hành khảo sát thực tế để thấy rõ những kết quả, những hạn chế và những điểm thiếu hụt về các biện pháp hỗ trợ đối với nhóm lao động này và có những kiến nghị phù hợp trong thời gian tới nhằm hỗ trợ họ, qua đó góp phần tăng cường quan hệ thương mại giữa Việt Nam và EU.

Với sự hỗ trợ của Dự án EU-MUTRAP và Viện Khoa học Lao động và Xã hội (ILSSA), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, một nhóm chuyên gia đã thực hiện nghiên cứu, khảo sát, điều tra và hoàn thiện báo cáo.

Toàn văn Báo cáo có thể tải về từ trang Web của Dự án (www.mutrap.org.vn).

NỘI DUNG BÁO CÁO

Phần I. Giới thiệu hoạt động khảo sát

Phần II. Kết quả khảo sát

1. Đặc điểm nhân khẩu học của mẫu khảo sát
2. Tình hình tuyển dụng và việc làm của lao động

Phần III. Kết luận và khuyến nghị